

KẾ HOẠCH
Phòng chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ,
giai đoạn từ năm 2023-2025

Thực hiện Văn bản số 3222/BNN-TL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 397/CĐ-TTg ngày 13/5/2023; Văn bản số 3041/UBND-CNXD ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch phòng chống hạn hán, thiếu nước, đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh giai đoạn từ năm 2023-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 666/KH-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Chủ động nắm bắt, dự báo tình hình thời tiết để triển khai kịp thời các phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước và tác động của biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh; đảm bảo nguồn nước, lương thực phục vụ dân sinh, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; huy động mọi nguồn lực để phục vụ công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước và tác động của biến đổi khí hậu đảm bảo kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo khả năng cung cấp nước phục vụ sản xuất và dân sinh năm 2023, tích trữ nước cho giai đoạn 2024-2025;

- Tập trung ứng dụng đồng bộ các giải pháp cấp bách để ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán; tổ chức sản xuất theo hướng chủ động, bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao chất lượng và giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

2. Yêu cầu

- Các đơn vị, địa phương liên quan căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn, nguồn nước để kịp thời triển khai giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước phù hợp;

- Sử dụng nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả; trong đó, ưu tiên nguồn nước hiện có cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản tập trung và các ngành sản xuất trọng yếu khác. Hạn chế thấp nhất thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra; chủ động các biện pháp tiết kiệm nước, chống hạn ngay từ đầu mùa vụ;

- Nhà nước và nhân dân cùng tham gia ứng phó với hạn hán, thiếu nước; huy động tối đa các nguồn lực hiện có của địa phương, đơn vị để cùng phối hợp thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao tính chủ động, tích cực của người dân trong việc phòng chống, ứng phó với hạn hán.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ NGUỒN NƯỚC GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2023-2025

Theo dự báo của các cơ quan Khí tượng thủy văn: Hiện tượng El Nino xuất hiện từ tháng 6/2023 và có thể kéo dài sang năm 2024. Trong điều kiện ảnh hưởng của El Nino thường gây thiếu hụt lượng mưa phổ biến từ 25-50% ở hầu hết các vùng trên cả nước; trong đó, có tỉnh Phú Thọ. Lượng dòng chảy trên các sông trong tỉnh ở mức xấp xỉ thấp hơn TBNN. Mức nước các sông (đặc biệt là sông Lô, sông Chảy), suối, ao, hồ trên địa bàn tỉnh sẽ xuống thấp hơn so với trung bình cùng kỳ nhiều năm; mực nước ngầm tiếp tục hạ thấp, lượng nước bốc hơi lớn dẫn đến nguồn nước để cấp cho tưới dưỡng lúa và hoa màu sẽ gặp nhiều khó khăn. Dự báo các vùng có diện tích hạn hán, thiếu nước như sau:

1. Lưu vực sông Lô

- Bao gồm diện tích của 21 xã huyện Đoan Hùng (trừ xã Minh Lương); 16 xã huyện Phù Ninh (trừ xã Phú Lộc); 02 xã huyện Thanh Ba (xã Đại An và Năng Yên); 15 xã, phường thành phố Việt Trì (trong đó 10 phường gồm: Vân Phú, Vân Cờ, Thọ Sơn, Nông Trang, Tân Dân, Dữu Lâu, Thanh Miếu, Tiên Cát, Gia Cẩm, Bạch Hạc; 05 xã gồm: Phượng Lâu, Hùng Lô, Trưng Vương, Sông Lô và Kim Đức);

- Hiện trạng công trình thủy lợi: Toàn lưu vực sông Lô hiện có 544 công trình tưới, gồm: 427 hồ chứa, đập dâng; 56 phai dâng, 53 trạm bơm tưới, 08 trạm bơm tưới, tiêu kết hợp và nhiều công trình tạm, khe lạch;

- Dự kiến các vùng diện tích thiếu nước: khoảng 641 ha; tập trung các xã: Bình Phú, Tiên Du - huyện Phù Ninh (41 ha); Đại An - huyện Thanh Ba (33 ha); các xã Phú Lâm, thị trấn Đoan Hùng, Sóc Đăng, Chí Đám, Hợp Nhất, Tây Cốc, Phúc Lai, Bằng Doãn, Bằng Luân, Vân Du, Hùng Xuyên, Hùng Long, Vụ Quang, Chân Mộng, Minh Phú, Vân Đồn, Minh Tiến, Tiêu Sơn, Ngọc Quan, Ca Đình - huyện Đoan Hùng (567 ha).

2. Lưu vực sông Đà

- Bao gồm diện tích của 10 xã huyện Thanh Thủy (trừ xã Đào Xá) và 12 xã huyện Thanh Sơn (gồm các xã: Tân Lập, Yên Lãng, Lương Nha, Tinh Nhuệ, Yên Sơn, Yên Lương, Hương Cần, Thắng Sơn, Cự Đồng, Tát Thắng, Cự Thắng, Thạch Khoán);

- Hiện trạng công trình thủy lợi: Toàn lưu vực hiện có 156 công trình tưới gồm: 42 hồ, đập dâng, 84 phai dâng, 29 trạm bơm tưới, 01 trạm bơm tưới, tiêu kết hợp và nhiều công trình tạm, khe lạch;

- Dự kiến diện tích hạn hán: khoảng 30 ha; gồm các xã Yên Sơn, Tats Thang, Thang Sơn, Hương Cần, Yên Lương - huyện Thanh Sơn.

3. Lưu vực sông Thao

- Bao gồm diện tích các huyện Tân Sơn, Hạ Hoà, Lâm Thao, Cẩm Khê, Yên Lập, Tam Nông, thị xã Phú Thọ; 17 xã huyện Thanh Ba (trừ 2 xã Đại An, Năng Yên cũ - xã Quảng Yên); 01 xã huyện Đoan Hùng (xã Minh Lương); 01 xã huyện Thanh Thủy (xã Đào Xá); 08 xã, phường thành phố Việt Trì (trong đó gồm 05 xã: Thanh Đình, Chu Hóa, Hy Cương, Thụy Vân, Tân Đức; 03 phường gồm: Minh Nông, Minh Phương, Bến Gót); 11 xã huyện Thanh Sơn (gồm các xã: Thục Luyện, TT Thanh Sơn, Giáp Lai, Sơn Hùng, Địch Quả, Võ Miếu, Văn Miếu, Tân Minh, Khả Cửu, Đông Cửu và Thượng Cửu);

- Hiện trạng công trình thủy lợi: Toàn lưu vực sông Thao hiện có 1.326 công trình tưới gồm: 872 hồ đập, 292 phai dâng, 140 trạm bơm tưới, 22 trạm bơm tưới tiêu kết hợp và nhiều công trình tạm;

- Dự kiến diện tích hạn hán: khoảng 787 ha; gồm các xã: Quảng Yên, Đông Lĩnh, Khải Xuân - huyện Thanh Ba (59 ha); các xã Xuân Sơn, Kim Thượng, Tân Sơn, Kiệt Sơn, Đồng Sơn, Lai Đồng, Thu Cúc, Văn Luông, Long Cốc, Vinh Tiên, Tam Thanh, Minh Đài, Thu Ngạc, Mỹ Thuận - huyện Tân Sơn (257 ha); các xã Vô Tranh, Đan Thượng, Văn Lang - huyện Hạ Hòa 61 ha; các xã Đồng Lạc, Mỹ Lương, Nga Hoàng, Xuân An, Ngọc Đồng, Lương Sơn, Ngọc Lập, Xuân Thủy, Xuân Viên, thị trấn Yên Lập - huyện Yên Lập (297 ha); các xã Hiền Quan, Hồng Đà, Dâu Dương, Cổ Tiết, thị trấn Hưng Hóa - huyện Tam Nông (58 ha); xã Minh Lương - huyện Đoan Hùng (27 ha) các xã Địch Quả, Sơn Hùng, Giáp Lai, Khả Cửu, Tân Minh - huyện Thanh Sơn (28 ha).

III. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp trước mắt (vụ Mùa năm 2023)

Để chủ động ứng phó với hạn hán, thiếu nước có nguy cơ kéo dài vào cuối vụ Mùa năm 2023, cần triển khai ngay các giải pháp chống hạn; cụ thể:

- Tăng cường công tác quản lý, điều tiết nguồn nước kịp thời theo kế hoạch; đồng thời, phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi với các tổ chức, cá nhân, hộ dùng nước và bám sát lịch thời vụ gieo trồng, nhu cầu dùng nước của cây trồng;

- Triển khai thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước đang bị xuống cấp để đảm bảo cấp nước phục vụ người dân;

- Thực hiện các giải pháp nạo vét các cửa lấy nước, hệ thống kênh mương, trữ nước trong hệ thống kênh mương, lắp đặt và vận hành các trạm bơm đã chiến để tận dụng tối đa nguồn nước từ hệ thống sông, suối, dung tích nước chết trong hồ chứa, nguồn nước hồi quy trong nội đồng; tiết kiệm giữ nước để phục vụ cho vụ Đông năm 2023 và vụ Chiêm xuân 2023-2024; đảm bảo nguồn nước phục vụ dân sinh, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, góp phần cải thiện môi sinh, môi trường trong điều kiện nguy cơ nắng nóng kéo dài;

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Công điện số 397/CT-TTg ngày 13/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc chủ động triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó với nguy cơ nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Công văn số 3222/BN-NTL ngày 19/5/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tổ chức các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

2. Giải pháp triển khai thường xuyên, giai đoạn từ năm 2023 - 2025

2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hạn hán, thiếu nước

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tác hại cũng như công tác ứng phó với hạn hán, thiếu nước; về các giải pháp tưới tiên tiến, khoa học, tiết kiệm nước; các mô hình chuyển đổi sang các hình thức sản xuất ít sử dụng nước; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và người dân trong phòng ngừa và ứng phó với hạn hán, thiếu nước;

- Tuyên truyền, vận động người dân sử dụng nước tiết kiệm, hợp lý, tận dụng tối đa nguồn nước hiện có, chống thất thoát, lãng phí nước.

2.2. Đối với công tác thủy lợi

- Tập trung nạo vét kênh mương, cửa khẩu các trạm bơm; tu sửa các bờ vùng, bờ thửa tránh rò rỉ mất nước; quản lý sử dụng hợp lý nguồn nước, sửa chữa hệ thống công trình thủy lợi bị hư hỏng, xuống cấp, vận hành hệ thống công trình thủy lợi để cấp nước phục vụ sản xuất đồng thời chủ động, linh hoạt trong việc tổ chức lấy nước trong điều kiện nguồn nước có nguy cơ thiếu hụt trong thời gian tới;

- Đối với các trạm bơm ven sông: Tiến hành nạo vét cửa khẩu, khơi thông luồng lạch tạo nguồn nước cho bể hút; những trạm bơm mực nước xuống quá thấp phải nối dài ống hút hoặc hạ thấp bể máy để đảm bảo bơm được nước; hoặc xây dựng các trạm bơm mới để chủ động nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Đối với những vùng diện tích có hồ, đập phục vụ: Phải kiểm tra ngay các hạng mục đầu mối, đặc biệt các cánh cổng, khe văng, van đóng mở để đảm bảo kín khít, không bị rò rỉ mất nước; đồng thời, trong quá trình cấp nước phải thực hiện việc tưới tiết kiệm, cân đối, quản lý chặt chẽ nguồn nước để dự trữ đủ nước tưới;

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn; tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình để sớm bàn giao đưa vào sử dụng;

- Tăng cường áp dụng các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; triển khai các biện pháp cần thiết để trữ nước; lắp đặt và vận hành trạm bơm dã chiến, kéo dài đường ống dẫn nước, nạo vét, khơi thông các tuyến kênh, cửa lấy nước, cửa khẩu, bảo đảm thông thoáng dòng chảy;

- Đối với những vùng diện tích không có công trình thủy lợi phục vụ cần chuẩn bị sẵn sàng lắp đặt máy bơm dã chiến và huy động nhân dân thực hiện các biện pháp cấp nước bằng thủ công để tưới lúa khi cần thiết.

2.3. Đối với cấp nước sinh hoạt nông thôn

- Đối với những địa bàn có công trình cấp nước hệ bơm dẫn sử dụng nguồn cấp là nước ngầm: Thực hiện thổi rửa các giếng khoan hiện có; nghiên cứu các nguồn nước dự phòng, bổ sung (nhất là các nguồn nước mặt) cho các trạm cấp nước để tăng khả năng khai thác, đảm bảo nguồn nước cung cấp cho các trạm cấp nước và điểm cấp nước tập trung;

- Đối với những địa bàn có công trình cấp nước bơm dẫn sử dụng nguồn nước mặt: Theo dõi, thường xuyên cập nhật nguồn nước và chất lượng nước tại các sông, suối để chủ động việc cung cấp cho các trạm cấp nước;

- Đối với những địa bàn đã có công trình cấp nước tự chảy: Tập trung làm vệ sinh nguồn nước phía thượng lưu, nạo vét bùn đất trước đập ngăn nước, bể lọc để tăng lưu lượng cấp nước, nếu cần thiết thì thay thế, bổ sung vật liệu lọc. Bên cạnh đó cần kiểm tra, sửa chữa, thay thế các đoạn tuyến ống dẫn nước, van, vòi tại các bể phân phối bị hư hỏng để giảm tỷ lệ thất thoát nước;

- Đối với các địa bàn có công trình cấp nước nhỏ lẻ như giếng đào, giếng khoan: Thực hiện vệ sinh giếng; nạo vét, đào sâu hoặc khoan thêm để tranh thủ nguồn nước. Khoan và đào thêm giếng mới tại các khu vực dân cư chưa được tiếp cận được với công trình cấp nước tập trung;

- Rà soát, thống kê các hộ dân ở phân tán thuộc các khu vực vùng sâu, vùng xa, khu vực chưa có công trình cấp nước tập trung; đầu tư hỗ trợ cấp nước nhỏ lẻ cho các hộ dân vùng khó khăn về nước sạch mà nguồn nước mặt có thể sử dụng được.

2.4. Đối với lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật

- Trên cơ sở nhận định thời tiết của từng vụ, từng năm và hiện trạng nguồn nước để xác định diện tích sản xuất, lịch thời vụ và cơ cấu giống cây trồng linh hoạt, phù hợp với khả năng nguồn nước tưới; sử dụng các giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, giống chịu hạn để sản xuất;

- Các địa phương tập trung rà soát diện tích cây trồng cần chuyển đổi để xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng phù hợp với tình hình hạn hán, thiếu nước;

- Đẩy mạnh công tác chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhất là các giải pháp tiết kiệm nguồn nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; canh tác thông minh, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... cho nông dân biết và áp dụng nhằm giảm thiểu sự thiệt hại do hạn hán, thiếu nước.

2.5. Đối với lĩnh vực lâm nghiệp

Thực hiện có hiệu quả các biện pháp công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; củng cố Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền

vững ở các địa phương; tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ các nguồn lửa ở trong rừng và ven rừng; có nội quy, biển báo, biển cấm lửa bố trí tại các vị trí phù hợp; có giải pháp phòng, chống cháy lan; xây dựng và tổ chức diễn tập các phương án PCCC rừng. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện thường trực và phương án chữa cháy rừng, đáp ứng yêu cầu chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ.

2.6. Đối với lĩnh vực chăn nuôi

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để từng cơ sở chăn nuôi chủ động triển khai các biện pháp phù hợp; thường xuyên kiểm tra hệ thống cung cấp nước phục vụ nhu cầu cho vật nuôi như: nước máy, giếng khoan, giếng đào, ao hồ, ... để kịp thời sửa chữa, khắc phục nhằm đảm bảo đủ nước sạch, mát cho vật nuôi, kể cả trong trường hợp ao hồ khô cạn; có kế hoạch dự trữ nước nhằm đảm bảo nguồn nước cho sản xuất chăn nuôi trong các tháng mùa khô, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nước, chống thất thoát, lãng phí nước;

- Hướng dẫn người chăn nuôi theo dõi chặt chẽ diễn biến, thông tin dự báo khí tượng thủy văn, chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch chăn nuôi phù hợp, có biện pháp chăm sóc chu đáo đàn vật nuôi hạn chế thấp nhất những thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi, các quy trình tiết kiệm nước, cải tạo, sửa chữa chuồng trại để chống nắng, chống nóng nhằm giảm nhu cầu sử dụng nước của vật nuôi, nếu có điều kiện nên bố trí hệ thống làm mát chuồng nuôi trong thời điểm nắng nóng.

2.7. Đối với nuôi trồng thủy sản tập trung

- Rà soát nguy cơ ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước đến các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; bố trí mùa vụ sản xuất phù hợp với từng đối tượng nuôi, bảo đảm giảm thiểu tối đa thiệt hại gây ra. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch phòng, chống dịch bệnh; quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

- Hướng dẫn người nuôi tuân thủ khuyến cáo, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn về khung lịch thời vụ thả giống, biện pháp phòng, chống dịch bệnh và quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; chuẩn bị ao/hồ/bể chứa... để tích trữ và cấp nước vào ao nuôi khi cần; thường xuyên theo dõi, cập nhật dự báo về khí tượng, thủy văn, thông báo về quan trắc, cảnh báo môi trường và dịch bệnh để có giải pháp ứng phó kịp thời; thực hiện tốt các giải pháp kỹ thuật nhằm ứng phó với nắng nóng, hạn hán, thiếu nước.

3. Dự trù kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí chống hạn giai đoạn từ năm 2023-2025 dự kiến khoảng 301.852,0 triệu đồng; trong đó:

- + Kinh phí nạo vét kênh mương, cửa khẩu: 131.935,0 triệu đồng;
- + Kinh phí điện năng, xăng dầu vượt định mức: 18.506,0 triệu đồng;

- + Kinh phí hỗ trợ lắp đặt máy bơm đã chiến: 4.683,0 triệu đồng;
- + Kinh phí cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi: 147.000,0 triệu đồng.
- Nguồn vốn: Nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện; Nguồn kinh phí hỗ trợ giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

(Chi tiết có Phụ biểu 1, 2, 3 kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống hạn hán, thiếu nước theo Kế hoạch; tổng hợp tình hình, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo ứng phó, khắc phục thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra;

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng nhiệm vụ để tăng cường tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phòng trừ dịch bệnh, cây trồng, vật nuôi phòng chống cháy rừng, chuẩn bị nguồn giống đảm bảo về số lượng và chất lượng cho sản xuất. Nhất là đẩy mạnh việc tuyên truyền vận động Nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống, cây trồng, giống thủy sản trên diện tích đất lúa và đất nuôi trồng thủy sản thiếu nước; đầu tư thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng các loại giống vật nuôi thích nghi tốt với điều kiện nắng nóng, khô hạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi và dự báo tình hình hạn hán, thiếu nước, cử cán bộ bám sát hiện trường, tham gia chỉ đạo, hướng dẫn các biện pháp thực hiện phương án hiệu quả; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định;

- Căn cứ vào tình hình dự báo, diễn biến của EL Nino xảy ra từng năm, từng vụ, tham mưu UBND tỉnh kế hoạch, bố trí kinh phí tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đảm bảo cấp nước dân sinh chi tiết phù hợp, sát đúng với tình hình nhằm đảm bảo tổ chức ứng phó kịp thời, hiệu quả; tham mưu điều chỉnh Kế hoạch phù hợp theo diễn biến của tình hình thời tiết.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, cấp nước sạch tập trung.

3. Sở Xây dựng: Chỉ đạo các Nhà máy cấp nước đô thị rà soát, nâng cấp hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho sinh hoạt và sản xuất; nghiên cứu việc kéo dài đường ống dẫn nước một số nhà máy nước có khả năng để kết nối nguồn nước từ đô thị phục vụ nông thôn.

4. Sở Y tế: Chủ động hướng dẫn người dân các kỹ năng để bảo vệ sức khỏe khi nắng nóng gay gắt kéo dài; chỉ đạo lực lượng y tế cơ sở hướng dẫn người dân chủ động phòng chống, tránh bùng phát dịch bệnh do nắng nóng kéo dài, hạn hán, thiếu nước.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, các giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu và hỗ trợ người dân ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất, sinh hoạt, nhất là các biện pháp tưới tiết kiệm ứng phó với khô hạn, phương án đảm bảo an toàn, vệ sinh nguồn nước.

6. Sở Thông tin và truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân biết thực trạng tình hình hạn hán, thiếu nước và thực hiện nghiêm các khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn về phương án ứng phó và các chính sách của tỉnh, trung ương, địa phương hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn.

7. Đài Khí tượng thủy văn khu vực Việt Bắc: Tăng cường công tác dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, nhận định tình hình hạn hán, thường xuyên cung cấp thông tin cho các địa phương, đơn vị liên quan để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống hạn hán.

8. UBND các huyện, thành, thị

- Chủ động xây kế hoạch chi tiết cho từng mùa vụ, từng vùng, dân sinh và sản xuất; trong đó, ưu tiên bố trí kinh phí của địa phương để triển khai thực hiện phương án ứng phó với hạn hán, thiếu nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các cảnh báo về tổ chức sản xuất của ngành nông nghiệp;

- Tăng cường công tác tuyên truyền về hạn hán, thiếu nước và những khó khăn trong quá trình sản xuất đến chính quyền các địa phương và người dân. Vận động Nhân dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi nhằm giảm thiểu sự thiệt hại do hạn hán gây ra;

- Chủ động bố trí kinh phí của địa phương để đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các hệ thống thủy lợi, công trình cấp nước sạch tập trung; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước;

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ trong việc điều tiết nước phục vụ sản xuất theo đúng lịch trình, kế hoạch;

- Thường xuyên theo dõi và báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chức năng liên quan biết về tình hình hạn cũng như khả năng bị hạn để có biện pháp chỉ đạo, ứng phó kịp thời.

9. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Phú Thọ và các Tổ chức thủy lợi cơ sở

- Bám sát lịch thời vụ, diện tích sản xuất, xây dựng phương án phòng, chống hạn hán, thiếu nước của đơn vị cho từng công trình, từng khu vực cụ thể;

- Sử dụng nước tiết kiệm; chuẩn bị sẵn sàng máy bơm, nhiên liệu để bơm nước phục vụ sản xuất từ sông, suối hoặc từ dưới mực nước chết trong các hồ chứa vào thời kỳ cuối vụ, đảm bảo phục vụ sản xuất;

- Thường xuyên theo dõi và báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan chức năng liên quan biết về tình hình hạn cũng như khả năng bị hạn để có biện pháp chỉ đạo, ứng phó kịp thời.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước giai đoạn từ năm 2023-2025. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và PTNT đề kịp thời đề xuất, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Cục Thủy lợi (B/c);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Đài PT và TH tỉnh, Báo Phú Thọ;
- GD Sở; các PGD Sở;
- Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Khai thác công trình thủy lợi;
- Các phòng, đơn vị thuộc sở;
- CVP, PCVP Sở;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Bình